

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

- Căn cứ vào biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số: 01/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2023 ngày 25 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023.

a. *Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2022.* ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%TH /KH 2022
1	Doanh thu	Tr đồng	60.000	34.466	57,44
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr đồng	0	(20.172)	130,31
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	0	-40,30	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	0	-58,50	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	2.400	6.822	284,25
7	Cổ tức	%	0	0	0
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	0

b. *Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2023*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Đvt	TH 2022	Kế hoạch 2023	KH 2023/ TH 2022 (%)
1	Doanh thu	Tr đồng	34.466	40.000	116,05
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	(20.172)	0	-
3	Vốn điều lệ	Tr đồng	50.000	50.000	100,00
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	-40,30	0	-
5	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ/Doanh thu	%	-58,50	0	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	6.822	2.000	29,31
7	Chia cổ tức	%	0	0	-
8	Đầu tư TSCĐ & PTTB	Tr đồng	0	0	-



Điều 2: Thông qua phê duyệt báo cáo Tài chính đã Kiểm toán năm 2022.

Điều 3: Thông qua phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ năm 2022 : 0%/ năm
- Tổng giá trị cổ tức dự kiến phải trả năm 2022 : 0 triệu đồng
- Dự thảo phương án chia cổ tức như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2022	(20.172.202.177)	
2	Chi phí thuế TNDN 2022	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (3=1-2)	(20.172.202.177)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2022	(35.566.596.737)	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(55.738.798.914)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(55.738.798.914)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(55.738.798.914)	

Điều 4: Thông qua phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2022.

Điều 5: Thông qua phê duyệt uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán được phép Kiểm toán BCTC Tài chính của Công ty trong năm 2023 là.

- Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán đúng theo trình tự Pháp luật.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS & thư ký HĐQT năm 2022 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023.

1. Tiền lương, thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2022

1.1 Tiền lương & Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH /KH	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH /KH
1	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	12.968.400	46,31
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.940.000	2.940.000	100	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH /KH	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	%TH /KH
1	Phạm Văn Tạo	Trưởng BKS	-	-	-	10.000.000	9.128.700	91,28
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	2.195.000	2.195.000	100	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2022 là: **265.165.590 đồng/năm**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2022 là: **202.500.000 đồng/năm**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2023 cụ thể:

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát năm 2023.

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm 2023 xây dựng theo mức lương cơ bản:
 - Hệ số cơ bản Chủ tịch x lương tối thiểu vùng
 - = (3.21 x 4.160.000) = 13.353.600 đồng/tháng.
- Lương Trưởng ban kiểm soát trong năm 2023 xây dựng theo mức lương cơ bản:
 - Hệ số cơ bản Trưởng ban kiểm soát x lương tối thiểu vùng
 - = (2,5 x 4.160.000) = 10.400.000 đồng/tháng

➤ **Ghi chú:** Việc quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban kiểm soát sẽ tính theo lương cơ bản năm 2023.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023.

100966
NG T
PH
LAMA
CHAU - TT

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2022, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2022 vùng II là: 4.160.000đ (Bốn triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 4.160.000$$

$$= 3.120.000 \text{ đồng/người/tháng.}$$

- Thành viên của Ban kiểm soát & Thư ký HĐQT hệ số

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 4.160.000$$

$$= 2.329.600 \text{ đồng/người/tháng.}$$

c) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2023.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	%KH 2023/ /TH 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	%KH 2023 /TH 2022
1	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	12.968.400	13.353.600	103
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.940.000	3.120.000	106	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	%KH 2023/ /TH 2022	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	%KH 2023 /TH 2022
1	Trưởng BKS	Trưởng BKS	-	-	-	9.128.700	10.400.000	114
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BK S & TK HĐQT	2.195.000	2.329.600	106	-	-	-

-Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2023 là: **285.043.0000 đồng/năm.**

-Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2023 là: **233.625.600 đồng/năm.**

Điều 7: Thông qua miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Lê Ngọc Phước nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 8: Thông qua việc bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội.

1- Các Ông: **Nguyễn Hồng Thái** đủ điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty cổ phần Lilama7.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Cổ đông của Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7**



Nơi nhận:

- Như điều 9.
- Lưu HĐQT

